

Số: 52/2019/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 12 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Đàm Thị Hạnh – Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 216/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/8/2019, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 110/2019/QĐMPH-HNGĐ ngày 26/8/2019, gồm những người tham gia tổ tụng sau đây:

1. Chị Đỗ Thị O, sinh ngày 06/10/1985.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn G, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động: Tại Nhật Bản (vắng mặt).

2. Anh Hoàng Ngọc G, sinh ngày 25/11/1982.

Trú tại: Thôn H, xã P, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

-Theo đơn xin ly hôn của chị Đỗ Thị O và anh Hoàng Ngọc G bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ vợ chồng: Anh G và chị O tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 30 tháng 11 năm 2009. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 7 năm. Đến năm 2016 chị O đi du học tại Nhật Bản, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khoảng cách địa lý, vợ chồng bắt đầu mất quan tâm, không hợp nhau , từ khi đi du học chị O chưa về Việt Nam thăm gia đình, dẫn đến mâu thuẫn càng trở lên trầm

trọng. Nay chị O và anh G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh Hoàng Ngọc G và chị Đỗ Thị O có một con chung là Hoàng Ngọc Bảo C, sinh ngày 07/8/2010, hiện cháu Chi đang ở với ông bà ngoại là ông Đỗ Thạch K và bà Đào Thị H tại Thôn G, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương. Ly hôn hai bên thỏa thuận để chị O nuôi con, anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị O 2.000.000đ/tháng. Trong thời gian chị O ở nước ngoài, chị ủy quyền cho bố mẹ đẻ là ông K, bà H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu C.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Đỗ Thạch K và bà Đào Thị H là bố mẹ đẻ chị O. Ông bà xác định hiện nay cháu Hoàng Ngọc Bảo C đang sinh sống cùng ông bà. Ông bà đồng ý nhận ủy quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C trong thời gian chị O không ở Việt Nam, đồng thời nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và sẽ có trách nhiệm thông báo cho chị O biết.

Do điều kiện công việc anh G, chị O đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Ngọc G và chị Đỗ Thị O đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn của anh G, chị O; Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc Bảo Chi cho chị O nuôi dưỡng. anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị O 2.000.000đ/tháng. Tạm giao cháu Chi cho ông Đỗ Thạch K và bà Đào Thị H nuôi dưỡng trong thời gian chị O không có mặt tại Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị O đang lao động, làm việc tại Nhật Bản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Quá trình giải quyết vụ án chị O, anh G đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn

cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt anh chị O, anh G.

[2]. *Về nội dung*: Chị O không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi các tài liệu gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền. Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký Đỗ Thị O trong các tài liệu này. Tại Kết luận số 37/KLGĐ ngày 23/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký đứng tên Đỗ Thị O trên các tài liệu cần giám định với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra. Do vậy có đủ cơ sở xác định quan điểm về việc ly hôn trong các tài liệu đã giám định là ý chí của chị O.

Về quan hệ Hôn nhân: Chị Đỗ Thị O và anh Hoàng Ngọc G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 30/11/2009, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị O đi du học tại Nhật Bản, xa cách địa lý dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn quan tâm đến nhau. Cả hai xác định tình cảm không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh G chị O đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh G, chị O.

Về con chung: Chị Đỗ Thị O và anh Hoàng Ngọc G có 01 con chung là Hoàng Ngọc Bảo C, sinh ngày 07/8/2010, hiện cháu đang ở với ông bà ngoại là ông Đỗ Thạch K và bà Đào Thị H. Do điều kiện công việc, chỗ ở không ổn định, nên anh G không đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống cho cháu C. Ly hôn anh G chị O thống nhất để chị O nuôi con. Anh G tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị O 2.000.000đ/tháng. Cháu C cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do vậy, nên giao cháu C cho chị O nuôi dưỡng. Trong thời gian chị O không ở Việt Nam tạm giao cháu C cho ông K bà H chăm sóc và nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Ngọc G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố

tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Ngọc G và chị Đỗ Thị O.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Ngọc Bảo C, sinh ngày 07/8/2010 cho chị Đỗ Thị O nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh G cấp dưỡng 2.000.000đ/ tháng tiền nuôi con chung cùng chị O. Trong thời gian chị O không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu Chi cho ông Đỗ Thạch K và bà Đào Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh G được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Hoàng Ngọc G tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0008290 ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh G đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền